

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Huệ

2. Ông Đinh Gia Bảo

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐST - HNGĐ ngày 30/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đông D, xã Diên T, huyện D, Khánh Hòa.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 18, thôn Vĩnh Diêm T, xã Vĩnh H, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đông D, xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thanh V trình bày: Bà V và ông Nguyễn Tấn Đ tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên T vào năm 2014. Trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, căng thẳng do vợ chồng không cùng quan điểm, ông Đ ham mê cờ bạc, không

chăm lo đời sống kinh tế cùng với bà V và giữa hai bên không có tiếng nói chung. Từ tháng 04/2019 cho đến nay, bà V và con chung cháu Nguyễn Ngọc An N không còn ở chung với ông Đ mà đã về nhà mẹ ruột bà V sinh sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đ. Về con chung: Bà V và ông Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc An N, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn bà V có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Bà V xác định không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện D đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, niêm yết đối với ông Nguyễn Tấn Đ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh V. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh V và ông Nguyễn Tấn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2014 và được Ủy ban nhân dân xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn bà Nguyễn Thanh V khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Tấn Đ vì cuộc sống chung giữa bà V và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc ông Đ mê cờ bạc, không có sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm cùng với bà V trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Kể từ tháng 4/2019, bà V rời khỏi gia đình ông Đ về lại nhà mẹ ruột của mình sinh sống cho tới nay, ông Đ cũng không có những động thái tích cực để hàn gắn, níu kéo bà V về chung sống lại với ông. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án, ông Đ đã

được Tòa án nhân dân huyện D triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ ông Đ đã không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà V. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà V và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V, cho bà V được ly hôn với ông Đ.

[3] Về con chung: Bà V và ông Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 28/12/2015; tại Tòa bà V có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét cháu N đang ở với bà V, hiện bà V có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu N cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà V và ông Đ đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà V phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thanh V được ly hôn ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 28/12/2015 cho bà Nguyễn Thanh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Nguyễn Tấn Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà V và ông Đ đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh V nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002654 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D; bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện D;
 - Chi cục THA dân sự huyện D;
 - UBND xã Diên T
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
 - Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Ngọc Lệ